UBND XÃ NGÂN SƠN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÂN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 44 /QĐ-TH

Ngân Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thực phẩm thuộc dự toán mua sắm: Thực phẩm phục vụ nấu ăn năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌCNGÂN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-TH ngày 30/10/2026 của Trường tiểu họcNgân Sơn về việc Phê duyệt dự toán mua thực phẩm phục vụ nấu ăn năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-TH ngày 30/10/2026 của Trường tiểu họcNgân Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thực phẩm phục vụ nấu ăn năm học 2026-2027;

Căn cứ Hồ sơ năng lực Hợp tác xã Hoàng Quân HQ gửi cho bên mời thầu ngày 31/10/2026;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng số 01/BBTTHĐ-MNNS ngày 31/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thực phẩm thuộc dự toán mua sắm: Thực phẩm phục vụ nấu ăn năm học 2026-2027, với nội dung như sau:

a). Tên nhà thầu trúng thầu: Hợp tác xã Hoàng Quân HQ

Mã số thuế: 4700297152; Địa chỉ: Thôn Khu Phố, xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

b). Giá trúng thầu: **1.085.030.000 đồng**, (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi năm triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).*

c). Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

d) Thời gian thực hiện hợp đồng: 7 tháng.

đ) Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước + Phụ huynh học sinh đóng góp.

Điều 2. Tổ bán trú Trường Tiểu họcVân Tùng căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường Tiểu họcVân Tùng, Hợp tác xã Hoàng Quân HQ và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- UBND xã; Phòng VH-XH (b/c);
- Hợp tác xã Hoàng Quân HQ;
- BGH;
- Tổ BT, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ NGÂN SƠN T. THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÂN SƠN

Hoàng Thị Minh Nguyệt

Phụ lục danh mục hàng hoá

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-TH ngày 31 tháng 10 năm 2026)

TT	Tên hàng hóa dịch vụ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng			Đơn giá	Thành tiền
				Điểm chính	Phân hiệu Đức Vân	Tổng hai đơn vị		
I	**THỰC PHẨM CHẾ BIẾN SẴN**							
1	Giò	Giò lợn miếng loại 1 cái/ 1kg. Thơm mùi nước mắm, thịt, không bị chảy nước, không bị nhớt, không bị bở, nhão, không có chất bảo quản (lợn áp siêu, hai bề, siêu nạc)	Kg	115	65	180	150.000	27.000.000
2	Chả nạc	Chạc nạc, hoặc chả quế loại 1kg/ miếng. Thơm mùi nước mắm, thịt, không bị chảy nước, không bị nhớt, không bị bở, nhão, không có chất bảo quản. (lợn áp siêu, hai bề, siêu nạc)	Kg	120	84	204	150.000	30.600.000
3	Chả cá	Chả cá không có mùi hôi không bị chảy nước, không chất bảo quản	Kg	208	140	348	95.000	33.060.000
II	**THỰC PHẨM TƯƠI SỐNG**					0		0
4	Thịt lợn mông, vai	Màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. (lợn áp siêu, hai bề, siêu nạc)	Kg	480	138	618	130.000	80.340.000

5	Thịt xay	Thịt nạc, màu hồng nhạt, hoặc đỏ thẫm sáng và bóng. Thịt săn chắc, đàn hồi. Các thớ thịt đều, khô ráo, không bị chảy nước, bì mềm, mỡ màu trắng trong hơi ngà, không mùi hôi thối. (lợn áp siêu, hai bề, siêu nạc)	Kg	1.520	366	1886	130.000	245.180.000
6	Thịt gà đỏ	Gà mía làm sẵn bỏ lòng mề, bỏ đầu, chân. Da vàng hoặc trắng ngà, thịt không có mùi hôi, có mùi đặc trưng, thịt lọc ra sờ dính tay, co giãn đàn hồi. Thịt không bị nhớt, chảy nước, không có mùi hôi thối.	Quả	736	320	1056	130.000	137.280.000
7	Thịt gà trắng	Gà mía làm sẵn bỏ lòng mề, bỏ đầu, chân. Da vàng hoặc trắng ngà, thịt không có mùi hôi, có mùi đặc trưng, thịt lọc ra sờ dính tay, co giãn đàn hồi. Thịt không bị nhớt, chảy nước, không có mùi hôi thối.	Kg	312	32	344	100.000	34.400.000
8	Xương lợn	Xương bộ, xương canh (lợn áp siêu, hai bề, siêu nạc), xương sống lợn, màu hồng tươi, khô ráo, không bị ướt, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg	60	168	228	70.000	15.960.000
9	Xương sườn	Xương sườn (lợn áp siêu, hai bề, siêu nạc), màu hồng tươi, khô ráo, không chảy nước, không mùi hôi thối.	Kg		35	35	150.000	5.250.000
III	**RAU CỦ QUẢ GIA VỊ**					0		0

10	Trứng gà	Quả đều, vỏ mỏng, màu trắng, cầm nặng tay, không lúc lắc, không dập nát, không mùi hôi thối. Trứng gà ta 30 quả/ khay	Quả	2240	1.264	3504	5.000	17.520.000
11	Trứng vịt	Quả đều, vỏ mỏng, màu trắng, cầm nặng tay, không lúc lắc, không dập nát, không mùi hôi thối.	Quả	2140	480	2620	5.000	13.100.000
12	Trứng cút	Quả đều, vỏ mỏng, không lúc lắc, không dập	Quả	1100	3.040	4140	1.000	4.140.000
13	Lạc	Hạt đều, màu đỏ hoặc trắng đực trưng, không ẩm mốc, không mùi hôi	Kg	140	50	190	80.000	15.200.000
14	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Củ tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi, lên men	Kg	272	157	429	20.000	8.580.000
15	Rau cải canh	Rau tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	128	40	168	20.000	3.360.000
16	Bắp cải	Bắp cải tươi, size 1,2 -1,5 kg/ cái	Kg	488	55	543	20.000	10.860.000
17	Cải thảo	Rau tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	kg	384	88	472	20.000	9.440.000
18	Cải chip	Rau tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	229	44	273	20.000	5.460.000
19	Rau mồng tơi	Rau tươi, xanh, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	240	104	344	20.000	6.880.000
20	Khoai tây	Củ non tươi không hóa chất bảo quản, không dập thâm nhũn, không mùi thối, không mọc mầm	Kg	576	208	784	20.000	15.680.000

21	Su hào	Củ non tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	112	100	212	20.000	4.240.000
22	Su su	Củ non tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	616	237	853	20.000	17.060.000
23	Đỗ cove	Củ non tươi, xanh, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	320	50	370	30.000	11.100.000
24	Bí xanh	Quả tươi, không dập, thâm nhũn,size 2-3kg/quả.	Kg	416	95	511	20.000	10.220.000
25	Mướp	Quả tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối.	Kg	75	30	105	30.000	3.150.000
26	Bí đỏ	Bí đỏ cô tiên, Quả tươi, size 2-2.5kg/quả.	Kg	680	154	834	20.000	16.680.000
27	Ngô ngọt	Bắp tươi mới 2 chiếc/1kg, không dập nát	Bắp	1170	936	2106	10.000	21.060.000
28	Bầu	Quả tươi, 1-1,5 kg/quả, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	60	25	85	20.000	1.700.000
29	Đậu	Còn nguyên miếng, màu trắng đặc trưng, không dập, nát.	bìa	1720	720	2440	10.000	24.400.000
30	Gía đỗ xanh	Cọng giá dài, đều nhau, có màu trắng ngà tự nhiên, thân cứng cáp, không có mùi lạ	Kg	80	40	120	25.000	3.000.000
31	Cà chua	Quả tươi, 10- 13 quả/kg, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	368	197	565	25.000	14.125.000

32	Rau ngót	Rau tươi, xanh, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	50	31	81	20.000	1.620.000
33	Nấm hương	Nấm hương khô, không chất bảo quản, không ẩm mốc, không mùi hôi	Kg	40	30	70	80.000	5.600.000
34	Cải thảo	Rau tươi, xanh, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	384	88	472	20.000	9.440.000
35	Dưa hấu	Quả tươi, ngọt hình dáng tròn đều, màu vỏ xanh đậm với đường vân sắc nét	Kg	1480	200	1680	20.000	33.600.000
36	Chuối tây	Quả chín, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn	kg	300	200	500	20.000	10.000.000
39	Súp lơ	Tươi, xanh, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn	Kg	150	40	190	40.000	7.600.000
40	Rau dền	Rau tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	105	14	119	20.000	2.380.000
41	Hành lá	Tươi, xanh, không hoá chất bảo quản, không dập	Kg	52	36	88	40.000	3.520.000
42	Hành tây	Củ tươi, Không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	20	30	50	25.000	1.250.000
43	Hành khô	Củ khô, củ đều, màu hồng đặc trưng, không ẩm mốc, không mùi hôi	Kg	7	14	21	50.000	1.050.000
44	Nghệ	Loại củ. không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	12	8	20	30.000	600.000
45	Gừng	Loại củ. Không hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối	Kg	12	15	27	30.000	810.000

46	Tỏi	Tỏi khô, củ đều, không ẩm mốc, không mùi hôi	Kg	10	14	24	50.000	1.200.000
47	Lá lốt	Rau tươi, không hoá chất bảo quản, không dập, không mùi ôi thối	Bó	20	10	30	10.000	300.000
49	Chanh	Quả đều, màu xanh đực trưng, không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng hoá chất bảo quản, không dập, thâm nhũn, không mùi ôi thối mùi chua lên men.	Kg	5	10	15	30.000	450.000
50	Gói kho thịt	Aji-quick 32g7. Gói còn nguyên túi, còn hạn sử dụng	Gói	300	296	596	6.000	3.576.000
51	Hạt nêm Aji-ngon 900g	Hạt nêm Ajngon 900g H18, Còn nguyên túi, không chảy nước, còn hạn sử dụng.	Gói	55	20	75	70.000	5.250.000
52	Mỳ chính Ajinomoto 1kg	Ajinomoto loại Gói(1kg). Còn nguyên túi, không chảy nước, không màu, còn hạn sử dụng	Gói	55	17	72	72.000	5.184.000
53	Muối sạch hạt to	Muối trắng 950g/ 1 túi. Còn nguyên túi, không chảy nước, không màu	Gói	160	38	198	10.000	1.980.000
54	Nước Mắm Nam Ngư chai 500ml	Nước mắm ngư 500ml. Còn nguyên chai, thành phần từ cá biển và muối ăn, có mùi thơm đặc trưng, còn hạn sử dụng.	Chai	80	20	100	36.000	3.600.000
55	Xì dầu tam thái tử	Nguyên chai, còn hạn sử dụng	Chai	10	5	15	10.000	150.000
56	Bột chiên	Bột chiên giòn Ajquick. Còn nguyên gói, không ẩm mốc, không mùi hôi	Gói	35	30	65	12.000	780.000
57	Tương ớt	Tương ớt Vifon chai 500ml, nguyên chai, còn hạn sử dụng	Chai	25	5	30	20.000	600.000

58	Dấm gạo	Dấm gạo Còn nguyên chai, còn hạn sử dụng	Chai	40	20	60	10.000	600.000
59	Dầu hào	Dầu hào chin su khối lượng 829g. nguyên chai, còn hạn sử dụng	Chai	18	10	28	50.000	1.400.000
60	Bột canh Hải châu 190 g	Bột canh hương vị gà A-One gói 180g/ 1 túi. Còn nguyên túi, không chảy nước, không màu	Gói	191	40	231	5.000	1.155.000
61	Dầu ăn cái Lân 5 lít	Dầu thực vật nhãn hiệu Cái lân 5lit. Còn nguyên can, thành phần 100% dầu đậu nành, dầu olein cọ, dầu hướng dương… Màu vàng, trong, không vẩn đục, được đóng bao niêm phong, còn hạn sử dụng, tem mác rõ ràng	Can	45	20	65	250.000	16.250.000
62	Đường kính	Đường vàng túi 1/kg. Còn nguyên túi. Không ẩm mốc, không chảy nước	Kg	30	20	50	26.000	1.300.000
IV	**ĐỒ KHÔ CUNG CẤP GẠO**					0		0
63	Gạo tẻ (HKT, quốc tế…)	Gạo tẻ đúng chuẩn loại gạo, hạt to tròn,trắng đặc trưng, không mốc mọt không lẫn sạn, không tồn dư chất bảo quản, chất cấm trong trồng trọt	Kg	4.352	1.536	5.888	20.000	117.760.000
TỔNG CỘNG CHI PHÍ MUA THỰC PHẨM (I+II+III+IV)								**1.085.030.000**